

Danh sư Võ Trường Toản

Đặng Hoàng Thám

Cụ Võ Trường Toản là danh nhân văn hóa nổi tiếng Nam bộ thế kỷ XVIII. Theo nhiều tư liệu ghi lại, cụ Võ Trường Toản mất ngày 27 tháng 7 năm 1792 (không rõ năm sinh). Cụ là thầy của rất nhiều bậc hiền tài thời Nguyễn.



Nơi thờ cụ Võ Trường Toản

Bậc danh sư

Thân thể cụ Võ Trường Toản được cụ Phan Thanh Giản sơ lược lại trong một văn bia. Đây là tư liệu thành văn tương đối chính xác về tài đức của vị danh sư được đời sau tôn kính, vinh danh: “Tiên sinh họ Võ, húy Trường Toản. Đời trước hoặc nói là người Thanh Khê (Quảng Đức), hoặc nói người Bình Dương (Gia Định), trước thọ nghiệp cùng ai chưa biết rõ. Chỉ biết sở học của tiên sinh đã tới bậc dày dặn, đầy đủ, chất thật có thuật nghiệp thâm uyên thông đạt. Xảy hồi loạn Tây Sơn, tiên sinh ở ẩn mở trường dạy học, thường học trò đến mấy trăm. Ông Ngô Tùng Châu là môn sinh cao đệ nhất. Thứ đến là các ông Trịnh Hoài Đức, Phạm Ngọc Uẩn, Lê Quang Định, Lê Bá Phẩm, Ngô Nhơn Tịnh. Bậc danh sĩ là ông Chiêu, ông Trúc đều ẩn dật. Ngoài ra không kể hết được...Các ông ấy đều gặp hồi phong

vận, thời trung hưng triều Gia Long đức bậc tôi hiền, có người hoặc sát thân để làm nên điều nhân, hoặc quên mình để trọng tiết nghĩa, thấy đều nên công nghiệp lớn... Lúc ngự vào Gia Định, đức Thế Tổ Cao Hoàng đế hàng triệu tiên sinh tới đối ứng... Tiên sinh không hứng ra làm quan, nên đại khái không thấy được sự nghiệp. Từ thuở tiên sinh lấy lối học nghĩa lý để giáo hóa, chẳng những đương thời đào tạo được nhiều bậc nhân tài, mà còn truyền thuật, giảng luận, trau dồi về sau”...

Cụ Võ Trường Toản là người học rộng, tài cao, kiến thức uyên bác, đạo đức hơn người. Học trò theo học đông đảo, có những người sau này nổi tiếng anh tài, tham gia chính sự như các cụ Ngô Tùng Châu, Phạm Ngọc Uẩn, Lê Bá Phẩm... cùng các văn gia xuất sắc như Trịnh Hoài Đức, Ngô Nhân Tịnh, Lê Quang Định (người đời gọi là “Gia Định tam gia thi”). Vì vậy cụ Võ Trường Toản được người đời tôn xưng là “Vạn thế sư biểu”, ngoài sự nghiệp “Luong sư hưng quốc”, cụ còn là một nhà thơ, nhưng nay chỉ còn lưu truyền duy nhất một bài Phú “Hoài cổ” với 24 “đôi câu”. Với bút pháp cổ thi, dùng những điển tích, sự kiện xưa trong sử sách thánh hiền, để nói về việc nhân nghĩa, đạo đức làm người.

Trước và trong suốt nửa cận cuối thế kỷ XVIII là thời kỳ loạn lạc, chiến tranh liên miên. Theo lưu truyền, lúc ấy Chúa Nguyễn Ánh nghe danh tài đức của cụ Võ Trường Toản, đã trân trọng mời cụ ra tham chính, nhưng cụ khước từ. Bù lại, cụ dâng 10 kế sách giúp an dân, trị quốc; đào tạo nhiều học trò có tài đức giúp Chúa Nguyễn khôi phục cơ nghiệp, xây dựng, phát triển, đất nước...

Năm 1792, chiến sự với quân Tây Sơn diễn ra ác liệt, Chúa Nguyễn Ánh giong thuyền ra tiến đánh Quy Nhơn, hay tin cụ Võ Trường Toản mất, Chúa tặng cụ Võ Trường Toản hiệu “Gia Định xử sĩ Sùng đức Võ tiên sinh”. Về sau, khi lên ngôi, Vua Gia Long truy tặng cụ đôi liễn:

*“Sinh tiền giáo huấn đặc nhân, vô tử nhi hữu tử
Một hậu thịnh danh tại thế, tuy vong giả bất vong”*

Dịch nghĩa:

*Lúc sống, dạy dỗ được người, không con mà như có
Khi mất, tiếng tăm còn để, thân tan danh vẫn còn.*

Viếng mộ danh sư

Từ thành phố Bến Tre, chúng tôi theo tỉnh lộ 885 về thị trấn Ba Tri (huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre), sau đó lần theo hương lộ 16 qua Tân Ngãi, rồi đến Bảo Thạnh, tìm viếng nơi an nghỉ của cụ Võ Trường Toản. Đây là làng quê thanh bình, yên tĩnh, nằm giữa hạ lưu hai dòng Hàm Luông và Ba Lai mênh mông.



Nơi yên nghỉ của cụ Võ Trường Toản.

Sau hơn nửa thế kỷ, kể từ ngày cụ Võ Trường Toản mất, năm 1855, để tưởng nhớ công đức của vị lương sư đã đào tạo ra nhiều thế hệ nhân tài cho đất nước, Vua Tự Đức lập nơi thờ cụ Võ Trường Toản tại làng Hòa Hưng (Bình Dương) mà năm xưa cụ ở ẩn, dạy học. Từ đó mỗi năm đều tổ chức cúng tế long trọng. Năm 1862, thực dân Pháp xâm lược, đánh chiếm ba tỉnh miền Đông Nam kỳ, các nhà nho yêu nước Nguyễn Thông, Phan Thanh Giản... xin lệnh vua Tự Đức di dời mộ cụ Võ Trường Toản cùng với vợ và con của cụ về an táng tại thôn Bảo Thạnh, huyện Bảo An (ngay là Ba Tri, Bến Tre). Lúc ấy, khi cải táng xong, cụ Phan Thanh Giản xin vua Tự Đức cho 5 người dân lo việc giữ gìn phần mộ đồng thời lập bài vị cụ để thờ ở Tuy Văn Lâu (Văn Thánh Miếu ở Vĩnh Long).

Ngày nay, theo con đường thôn nhỏ, vắng vẻ cách chợ Bảo Thạnh chừng 2km về hướng Đông Bắc, sẽ đến khu di tích Võ Trường Toản. Nơi đây gồm có khu mộ cụ, phu nhân, con gái được cải táng cách nay hơn 150 năm. Trước mặt nền mộ, về phía trái 10 mét là đền thờ được xây dựng khang trang. Trong đền có bàn thờ và tượng đồng do Trường Võ Trường Toản, TP Hồ Chí Minh tặng. Khu mộ gia đình cụ nằm trên một nền đất cao ráo, ba ngôi mộ bằng xi măng xây theo kiểu dáng “tượng quỳ” (voi phục). Mộ bia cụ Võ, hàng ngang trên hết ghi hai chữ: “Sắc Tứ”, kế ghi theo hàng dọc mấy chữ: “Gia Định Xứ Sĩ Sùng Đức Võ Tiên Sinh chi mộ”. Mộ cụ bà khắc theo hàng dọc: “Đức phối thực thận nhụ nhân chi mộ”. Mộ bia người con gái cũng khắc theo hàng dọc: “Tòng táng lịnh ái chi mộ”. Cụ Phan Thanh Giản đã soạn một bài văn bia khắc tại mộ phần của cụ để

lưu dấu mai sau. Tấm bia chỉ kích thước 1,2m x 0,8m x 0,2m do cụ Phan Thanh Giản soạn nằm như tấm bình phong phía trước, cách mộ chừng 5 mét. Ngày 24 tháng 1 năm 1998, di tích khu mộ và đền thờ cụ Võ Trường Toản được Bộ Văn hóa - Thông tin ra quyết định công nhận là Di tích lịch sử - văn hóa cấp quốc gia.

Những học trò nổi tiếng của cụ Võ Trường Toản

Ngô Tùng Châu: (? -1801), người huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định; là học trò xuất sắc, đầu bảng của cụ Võ, một trong những bậc khai quốc công thần của nhà Nguyễn. Là văn quan (Lễ bộ Thượng thư) nhưng cụ Ngô Tùng Châu đi chinh chiến như một võ tướng. Năm 1801, ông cùng cụ Võ Tánh giữ thành Bình Định và bị quân Tây Sơn vây khốn, nên đã uống thuốc độc tự tử. Sau đó cụ Võ Tánh giao thành và mong tướng Tây Sơn Trần Quang Diệu không giết hại binh lính, rồi cũng tự thiêu. Cụ Trần Quang Diệu giữ lời hứa và chôn cất hai ông trang nghiêm, tử tế.

Trịnh Hoài Đức (1765 - 1825): Ông là công thần của triều Nguyễn, một nhà thơ, nhà văn, sử gia nổi tiếng của Việt Nam thế kỷ XVIII-XIX. Ông là tác giả bộ sách Gia Định Thành Thông Chí – bộ bách khoa tự điển địa lý nhân văn của Nam bộ từ thời ấy còn giá trị đến bây giờ. Cụ Trịnh Hoài Đức làm quan cho triều Nguyễn lên đến chức Lại bộ thượng thư kiêm Binh bộ thượng thư.

Ngô Nhơn Tịnh (1761 - 1813): Lúc thiếu thời, ông theo học với thầy Võ Trường Toản ở làng Hòa Hưng (Gia Định) và là đồng môn với các cụ Lê Quang Định, Trịnh Hoài Đức, Ngô Tùng Châu. Cụ Ngô Nhơn Tịnh làm quan nhà Nguyễn tới chức Thượng thư bộ Công kiêm Hiệp Hành Tổng Trấn tỉnh Gia Định và được phong tước Tinh Viễn hầu.

Lê Quang Định (1759 - 1813): Người huyện Phú Vang, phủ Thừa Thiên (Thừa Thiên - Huế), vì hoàn cảnh gia đình nên ông theo anh vào ngụ ở huyện Bình Dương, tỉnh Gia Định. Ông và Ngô Nhân Tịnh, Trịnh Hoài Đức, theo học thầy Võ Trường Toản, kết thân với nhau rồi sáng lập ra “Bình Dương thi xã”. Khi chúa Nguyễn Ánh tái chiếm Gia Định vào năm 1788, mở khoa thi chọn người hiền tài ra làm quan giúp nước, Lê Quang Định và Trịnh Hoài Đức thi đỗ, được cử làm Hàn Lâm Viện chế cáo, giữ việc biên soạn sổ sách, sau điều chức Điền tuần quan (chăm lo việc khai khẩn, khuyến nông), rồi lãnh chức Đông cung thị giảng (dạy học cho hoàng tử Cảnh). Năm 1802, Chúa Nguyễn Ánh lên ngôi vua, hiệu là Gia Long, cụ Lê Quang Định được giữ chức Thượng thư bộ Binh, rồi làm Chánh sứ sang nhà Thanh (Trung Quốc). Năm 1806, ông đảm nhận việc biên soạn “Hoàng Việt nhất thống địa dư chí” gồm 10 quyển, là bộ địa chí đầu tiên của nhà Nguyễn. Năm 1810, ông giữ chức Thượng thư bộ Hộ kiêm coi Khâm Thiên Giám (tức đài quan sát thiên văn).

Ngoài ra còn có các nhà nho, nhà thơ yêu nước nổi tiếng của Nam bộ, như: Nguyễn Đình Chiểu, Bùi Hữu Nghĩa, Phan Văn Trị thuộc thế hệ kế tiếp đều có theo học ông.

Nguồn tham khảo:

- Gia Định xưa và nay, Huỳnh Minh, NXB Khai Trí 1973.
- Đại Nam thực lục, Quốc sử quán triều Nguyễn - NXB Giáo dục 2002.
- Việt Sử xứ Đàng Trong, Phan Khoang, 1967, NXB Văn Học tái bản 2001.
- Lịch sử khai khẩn đất phương Nam, Sơn Nam, NXB Thanh Niên).
- Lịch sử Việt Nam tập 3, NXB Giáo Dục 2002.